

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

S, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989, nơi sinh: Ninh Thuận; nơi cư trú: phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm: 1969 và bà H, sinh năm: 1969; có vợ T, sinh năm: 1991 và 02 con Nguyễn Ngọc Trọng, sinh năm: 2013 và P, sinh năm: 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 04/8/2019, Tổ 363 Công an quận Tân Bình tuần tra đến trước nhà số đường P, Phường G, quận T phát hiện S đang chạy xe gắn máy biển số: 85C1-310.91 chở B có biểu hiện nghi vấn nên mời cả hai về trụ sở Công an Phường 02, quận Tân Bình làm việc. Qua kiểm tra phát hiện S cất giấu trái phép chất ma túy trong người mục đích để sử dụng. S khai nhận nhận bản thân có sử dụng ma túy. Cách đó khoảng 01 tháng, S đến quán bar ở

Ninh Thuận mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 150.000 đồng để sử dụng. S để gói nylon ma túy đá vào bóp màu đen của S nhưng chưa sử dụng. Ngày 03/8/2019, S một mình chạy xe máy biển số 85C1-310.91 từ Ninh Thuận vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S chạy xe ghé nhà B để rủ Bình đi quán bar tại số 185 đường Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chơi nhưng do quán đông khách nên S chờ Bình về đi ăn. Khi cả hai đi đến trước nhà số đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ 363 Công an quận Tân Bình tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang S cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1553.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của S và hình dấu Công an Phường 02, quận Tân Bình (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng).

- 01 (một) bóp da màu đen

- 01 (một) túi da màu đen.

- 01 (một) dao bấm.

- 01 (một) quạt ga.

- Số tiền 3.500.000 đồng.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SH, biển số: 85C1-310.91, số khung: 2502GY036957, số máy: KF25E0037028.

Theo Kết luận giám định số 1553/KLGD-H ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1734g (không thấy một bảy ba bốn gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 143/CTr-VKSTB ngày 06 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Bản thân S là người sử dụng ma túy. Cách đó khoảng 01 tháng, S đến quán bar ở Ninh Thuận mua 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng để sử dụng. S để gói nylon ma túy đá vào bóp màu đen của S nhưng chưa sử dụng. Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 04/8/2019, khi S chạy xe máy chở B đến trước nhà số đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ 363 Công an quận Tân Bình tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang S cất giấu trái phép chất ma túy trong người, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với S về tội tàng

trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng và số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng, ngoài ra bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/8/2019, S có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người nhằm mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1734g (không phải một bảy ba bốn gam), loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, **đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, đến các quy định của nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện mà bị cáo còn tiếp tay** cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án

nghiêm khắc trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1553 là chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng và số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) bốp da màu đen bị cáo S sử dụng vào việc đựng ma túy, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) dao bấm, 01 (một) túi da màu đen và 01 (một) quẹt ga là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH, biển số: 85C1-310.91, số khung: 2502GY036957, số máy: KF25E0037028, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho chủ sở hữu anh Võ Minh Tú theo đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị cáo S, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

[9] Đối với B không biết S cất giấu ma túy trong người để sử dụng nên không có cơ sở xử lý Bình là phù hợp. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Bình đã bị Công an Phường 02, quận Tân Bình xử phạt hành chính theo quy định.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1553; 01 (một) bốp da màu đen; 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) dao bấm và 01 (một) quẹt ga.

Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng và số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng cho bị cáo S, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 120/LNK ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 189/PNK ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (2)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải